

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 52/2021/HSST

Ngày: 09-6-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hồ.

- Các Hội thẩm nhân nhân dân:

1. Ông Lê Văn Minh.

2. Ông Huỳnh Văn Phó.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Trương Tấn Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Lữ Văn Thới - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn Thiên T, Tên gọi khác: không có; Sinh ngày: 14/10/1992, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp XV, xã TP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang; Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam, Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: lái xe; Cha: Lê Thiệu Q, sinh năm 1963, nghề nghiệp: không; Mẹ: Nguyễn Thị Bé B, sinh năm 1966, nghề nghiệp: Nội trợ; Chi em ruột: 02 người, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1992 (là bị cáo); Cùng ĐKTT: ấp XV, xã TP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang; Bị cáo chưa có vợ, con.

Nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình, đi học đến lớp 10 nghỉ học, ở nhà phụ giúp gia đình và làm nghề lái xe đến ngày phạm tội.

+ Ngày 29/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 tại bản án hình sự số 108/2016/HSST. Bị cáo chấp hành xong ngày 27/4/2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/11/2020, chuyển tạm giam từ ngày 23/11/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Lê Thiệu Q, sinh năm 1963 (vắng mặt).

2/ Nguyễn Thị Bé B, sinh năm 1966 (có mặt).

Cùng địa chỉ: xã TP, huyện CT, Tiền Giang.

3/ Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1988 (vắng mặt);
Địa chỉ: phường A, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh.
Chỗ ở: phường PT, quận TP, thành phố Hồ Chí Minh.
4/ Quang Minh L, sinh năm 1992 (vắng mặt).
Địa chỉ: xã TP, huyện CT, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 16/11/2020, bị cáo Lê Văn Thiên T đi xe ô tô khách đến khu vực Bến xe MT thuộc quận BT, thành phố Hồ Chí Minh (không rõ vị trí cụ thể) để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, bị cáo T gặp một người tên N (không rõ họ tên, địa chỉ) và hỏi mua ma túy với số tiền 2.000.000 đồng thì được người này giao cho một bịch nylon màu trắng có chứa ma túy bên trong. Sau đó, bị cáo T cất giấu ma túy vào trong túi quần bên phải đang mặc và đi xe ô tô khách về nhà và cất giấu bịch ma túy này trong phòng ngủ của bị cáo. Sau đó, bị cáo T thuê ô tô và điều khiển xe đến nhà của Nguyễn Thị Thùy Tr ở thành phố Hồ Chí Minh để rước Tr về nhà của bị cáo chơi. Tại đây, bị cáo T lấy một phần ma túy trong bịch ma túy trên và cùng Tr sử dụng. Đến khoảng 12 giờ 00 phút ngày 17/11/2020, trong lúc bị cáo T và Tr đang nghỉ trong phòng ngủ của T thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

* Các vật chứng, tài sản đã thu giữ và xử lý gồm:

- 01 (Một) gói nylon màu trắng, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp; 01 (Một) gói nylon màu trắng bên trong có 06 (Sáu) gói nylon màu trắng, trong 06 (Sáu) gói nylon này đều có chứa tinh thể màu trắng. Tất cả được niêm phong trong một bì thư ký hiệu số 1; Chất bột màu trắng trên bề mặt đĩa sứ được cho vào gói nylon màu trắng và cho vào gói niêm phong ký hiệu số 2; 01 (Một) gói nylon màu trắng chứa 02 (hai) viên nén màu vàng và 01 (Một) gói nylon màu trắng chứa 01 (Một) viên nén màu xanh và 02 (Hai) viên nén màu vàng được cho vào gói niêm phong ký hiệu số 3; 01 (Một) gói nylon chứa chất bột màu trắng được cho vào gói niêm phong ký hiệu số 4. Các gói niêm phong được ký hiệu 1, 2, 3 và 4 đều đựng trong bì thư màu trắng có chữ ký ghi họ tên Lê Văn Thiên T, người chứng kiến Nguyễn Văn H, điều tra viên Trần Tấn Đ và hình dấu tròn của công an xã TP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang trên gói niêm phong.

- 01 (Một) cân tiểu ly điện tử màu trắng đỏ có chữ Marllono, kích thước (9x6x2)cm; 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn Thiên T; 20 (Hai mươi) gói nylon màu trắng nền đỏ, bên trong rỗng; 01 (Một) đĩa sứ tròn màu trắng, 01 (Một) thẻ nhựa màu đen có chữ VIP và 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn; 01 (Một) túi nhựa có dây kéo, kích thước (15x6,5)cm; 01 (Một) cây kéo kẹp bằng kim loại màu trắng; 01 (Một) điện thoại Nokia màu đen; 01 (Một) điện thoại Samsung màu đen; 01 (Một) bình sử dụng ma túy gồm chai nhựa

nắp xanh, trên nắp có gắn một ống nhựa màu trắng và ống thủy tinh màu trắng; Tiền Việt Nam: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Tại kết luận giám định số 232/KLGD-PC09 ngày 20/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

- Gói 1 (ký hiệu 1): Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 4,8850 gam, loại Methamphetamine (trong đó: Các mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M1.1 có khối lượng 1,0250 gam; các mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M1.2.1 có khối lượng 2,4364 gam; các mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M1.2.2 có khối lượng 1,0030 gam và các mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M1.2.3 có khối lượng 0,4206 gam).

- Gói 2 (ký hiệu 2): Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1903 gam, loại Ketamine.

- Gói 3 (ký hiệu 3): Mẫu 02 (hai) viên nén màu vàng (ký hiệu M3.1) gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,7816 gam, loại MDMA; mẫu 02 (hai) viên nén màu vàng (ký hiệu M3.2) gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 1,1068 gam, loại MDMA và mẫu 01 (một) viên nén màu xanh lá cây (M3.3) gửi giám định không tìm thấy thành phần chất ma túy, có khối lượng 0,3093 gam.

- Gói 4 (ký hiệu 4): Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3439 gam, loại Ketamine.

Như vậy, tổng khối lượng của ma túy loại Ketamine là 0,5342 gam, loại Methamphetamine là 4,8850 gam và loại MDMA là 1,8884 gam.

Tại phiên tòa sơ thẩm.

Bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng theo nội dung của bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bé B trình bày không biết việc bị cáo T tàng trữ trái phép chất ma túy trong nhà của bà.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKSCT ngày 10 tháng 5 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Lê Văn Thiên T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã nhận tội về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn Thiên T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điều 32, điều 38, điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn Thiên T với mức án từ 05 đến 05 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần, tính mạng của người nghiện. Là nguyên nhân phát sinh gia tăng tội phạm, các tệ nạn xã hội và các căn bệnh nguy hiểm trong cộng đồng dân cư. Làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự ở địa phương và chế độ quản lý của Nhà nước về ma túy. Lẽ ra bị cáo cũng là người nghiện ma túy cần phải từ bỏ ma túy nhưng lại bất chấp tác hại của ma túy có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Bản thân bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là pháp luật cấm, gây tác hại xấu cho xã hội. Khi thực hiện tội phạm bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm để có ma túy sử dụng thỏa mãn cơn nghiện. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân bị cáo, chưa có tiền án tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ trong quân đội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm s, x khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy cần xem xét để áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3] Đối với đối tượng tên N có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho bị cáo T tại khu vực bến xe Miền Tây thuộc quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, bị cáo T không biết rõ họ và địa chỉ cụ thể của N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT nên không có căn cứ xác minh, xử lý.

Đối với Nguyễn Thị Thùy Tr có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với bị cáo T tại phòng ngủ của bị cáo lúc bị bắt. Tuy nhiên, chị Tr không biết bị cáo T tàng trữ trái phép chất ma túy ở đâu trong phòng, không có đi mua ma túy và không có hùn tiền cùng bị cáo T mua ma túy về sử dụng nên không có căn cứ xác định là đồng phạm trong vụ án. Công an huyện CT đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị Thùy Tr về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với số tiền 750.000 đồng, đã chấp hành xong.

Đối với ông Lê Thiếu Quyền và Nguyễn Thị Bé B là cha và mẹ ruột của bị cáo T và ở cùng nhà với bị cáo. Ông Q khai chỉ biết bị cáo T sử dụng ma túy trong phòng ngủ riêng của bị cáo chứ không rõ bị cáo T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng cụ thể bao nhiêu và bà B hoàn toàn không biết bị cáo T có

hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng ngủ của bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT không xem xét trách nhiệm hình sự.

Đối với Quang Minh L có thường tiếp xúc với bị cáo T trước lúc bị cáo T bị bắt. Tuy nhiên, L hoàn toàn không biết bị cáo T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT không xem xét trách nhiệm hình sự.

[4] Vật chứng của vụ án gồm:

- Đối với 04 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 232/1, 232/2, 232/3 và 232/4 ghi ngày 20 tháng 11 năm 2020, có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thị Kiều L1 (Giám định viên), Nguyễn Quốc Ph (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Lê Phương Th (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Hội đồng xét xử xét thấy tịch thu tiêu hủy là phù hợp với qui định của pháp luật.

- Đối với 01 cân tiểu ly điện tử màu trắng đỏ có chữ Marllono kích thước (9x6x2)cm; 20 gói nylon màu trắng bên trong không có chứa gì; 01 đĩa sứ tròn màu trắng; 01 thẻ nhựa màu đen có chữ VIP; 01 túi nhựa có dây kéo; 01 cây kéo kẹp bằng kim loại màu trắng; 01 bình sử dụng ma túy gồm chai nhựa nắp xanh, trên nắp có gắn 01 ống nhựa màu trắng và ống thủy tinh màu trắng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là các dụng cụ bị cáo dùng để sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với qui định của pháp luật.

- Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn Thiên T; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy trả lại cho bị cáo là có cơ sở, phù hợp với qui định của pháp luật.

- Đối với 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000đ được cuộn tròn, Hội đồng xét xử xét thấy tịch thu sung quỹ nhà nước là có cơ sở, phù hợp với qui định của pháp luật.

- Đối với số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) cơ quan Công an thu giữ, Hội đồng xét xử xét thấy số tiền này chị Tr cho bị cáo T mượn sử dụng mục đích cá nhân và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT đã xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Thị Thùy Tr xong, tại phiên tòa chị Tr vắng mặt tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện chị Trang đã nhận lại xong và chị Tr cũng không có yêu cầu gì khác, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với qui định của pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Văn Thiên T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự;

2. Xử phạt bị cáo **Lê Văn Thiên T 05 năm tù (Năm năm)**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 17 tháng 11 năm 2020.

3. Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 232/1 ghi ngày 20 tháng 11 năm 2020, có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thị Kiều L (Giám định viên), Nguyễn Quốc Ph (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Lê Phương Th (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 232/2 ghi ngày 20 tháng 11 năm 2020, có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thị Kiều L1 (Giám định viên), Nguyễn Quốc Ph (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Lê Phương Th (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 232/3 ghi ngày 20 tháng 11 năm 2020, có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thị Kiều L1 (Giám định viên), Nguyễn Quốc Ph (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Lê Phương Th (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 232/4 ghi ngày 20 tháng 11 năm 2020, có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thị Kiều L1 (Giám định viên), Nguyễn Quốc Ph (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Lê Phương Th (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; 01 cân tiểu ly điện tử màu trắng đỏ có chữ Marllono kích thước (9x6x2)cm; 20 gói nylon màu trắng bên trong không có chứa gì; 01 đĩa sứ tròn màu trắng; 01 thẻ nhựa màu đen có chữ VIP; 01 túi nhựa có dây kéo; 01 cây kéo kẹp bằng kim loại màu trắng; 01 bình sử dụng ma túy gồm chai nhựa nắp xanh, trên nắp có gắn 01 ống nhựa màu trắng và ống thủy tinh màu trắng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn Thiên T 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn Thiên T; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000đ được cuộn tròn khi án có hiệu lực pháp luật.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT tỉnh Tiền Giang.

4.Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016.

Bị cáo Lê Văn Thiên T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh TG;
- VKSND HCT;
- Chi cục THADS HCT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Nguyễn Ngọc Hồ